

Số: 89/NQ-ĐHĐCĐ-MTA

Hà Tĩnh, ngày 19 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH11 ngày 26/11/2019 được bổ sung tại Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP;

Căn cứ Tờ trình số 78/TTr-HĐQT ngày 29/5/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty về việc đề nghị thông qua nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP năm 2026;

Căn cứ Tờ trình số 01/TTr-BKS ngày 29/5/2026 của Ban Kiểm soát Tổng công ty về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;

Căn cứ Văn bản số 5072/UBND-KT₃ ngày 02/6/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc Đại hội cổ đông thường niên Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP năm 2026;

Căn cứ Biên bản số 06/BB-ĐHĐCĐ-MTA ngày 19/6/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP năm 2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với các chỉ tiêu chính sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

a) Công ty mẹ:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	So sánh TH/KH (%)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	400	297,1	74,3
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	7	13,52	193
3	Nộp NS các loại thuế, phí	Tỷ đồng	25	21,93	87,72
4	Thu nhập bình quân	1.000 đồng	9.000	10.000	111,1

b) Toàn Tổng công ty:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	So sánh TH/KH (%)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.800	1.754	97,45
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	50	84,28	168,56
3	Nộp NS các loại thuế, phí	Tỷ đồng	35	32,7	93,43
4	Thu nhập bình quân	1.000 đồng	10.000	10.884	108,8

2. Các chỉ tiêu và nội dung khác**a) Tình hình thực hiện đầu tư năm 2025:**

TT	Tên dự án	Kế hoạch (Tỷ đồng)	Thực hiện (Tỷ đồng)	Đạt (%)
1	Mua sắm, đầu tư, sửa chữa lớn TSCĐ phục vụ SXKD và ĐT khác	5	2,475	49,5
2	Dự án ĐTXD Trung tâm Logistics Vũng Áng GĐ1	50	0	0
3	Sửa chữa Dự án khu nhà ở thí điểm cho CN và NLĐ thuê tại KKT Vũng Áng	15	15	100
	Tổng cộng	70	17,475	24,96

Nguyên nhân thực hiện đầu tư chưa đạt kế hoạch: Chủ yếu do Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Logistics Vũng Áng GĐ1 chưa có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư nên chưa tiến hành thực hiện đầu tư.

b) Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu tín dụng, huy động vốn năm 2025 (Công ty mẹ):

+ Tín dụng: Trả nợ cho các Ngân hàng: 15,9 tỷ đồng/KH 15,86 tỷ đồng, đạt 100%. Trong đó: Nợ gốc: 14,28 tỷ đồng; Nợ lãi: 1,62 tỷ đồng.

+ Huy động vốn: Vốn vay trung, dài hạn và vốn huy động khác: 0 tỷ đồng/KH 0 tỷ đồng; Vốn vay ngắn hạn: 15 tỷ đồng/KH 20 tỷ đồng.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2026**3.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:****a) Công ty mẹ:**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	330
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	13
3	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	20
4	Thu nhập bình quân NLĐ	đ/ng/tháng	11.000.000

b) Toàn Tổng công ty:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kê hoạch năm 2026
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.550
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	61,5
3	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	25
4	Thu nhập bình quân NLD	đ/ng/tháng	11.000.000

3.2. Kế hoạch đầu tư:

Tổng giá trị đầu tư năm 2026 dự kiến là: 140 tỷ đồng, chi tiết:

Stt	Tên dự án	Số tiền đầu tư (tỷ đồng)
1	Mua sắm, đầu tư, sửa chữa lớn TSCĐ phục vụ SXKD và đầu tư khác.	10
2	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Logistics Vũng Áng.	50
3	Dự án đầu tư xây dựng cầu cảng 5, 6 Vũng Áng.	50
4	Dự án phát triển chăn nuôi lợn tại xã Cẩm Lạc.	30
	Tổng cộng	140

300031
TỔNG CÔNG
HOÀNG
VÀ
HƯƠNG M
HÀ TỈNH
CTCP
SEN-T.H

4. Kế hoạch Tài chính, Tín dụng, Huy động vốn năm 2026

4.1. Kế hoạch tài chính Tổng công ty:

- Doanh thu: 1.550 tỷ đồng
- Chi phí: 1.488,5 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 61,5 tỷ đồng

4.2. Công ty mẹ:

* Kế hoạch Tài chính

- Doanh thu: 330 tỷ đồng
- Chi phí: 317 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 13 tỷ đồng

* Kế hoạch tín dụng:

- Trả nợ cho các Ngân hàng: 21,8 tỷ đồng

Trong đó: + Nợ gốc: 20,2 tỷ đồng

+ Nợ lãi: 1,6 tỷ đồng

- Huy động vốn vay dài hạn: 30 tỷ đồng
- Huy động vốn vay ngắn hạn: 30 tỷ đồng

Điều 2. Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị, Báo cáo kết quả hoạt động SXKD của Ban điều hành năm 2025; Triển khai nhiệm vụ năm 2026. (theo Báo cáo trong tài liệu trình đại hội)

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và triển khai Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát. (theo Báo cáo trong tài liệu trình đại hội)

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 Tổng công ty đã lập và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY với các chỉ tiêu chính:

1. Bảng cân đối kế toán:

TT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ		HN Tổng công ty	
		Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Tổng tài sản	1.283.085.184.794		1.805.403.548.250	
-	Tài sản ngắn hạn	478.062.418.180	37,26	786.552.416.124	43,57
-	Tài sản dài hạn	805.022.766.614	62,74	1.018.851.132.126	56,43
2	Tổng nguồn vốn	1.283.085.184.794		1.805.403.548.250	
-	Nợ phải trả	134.093.181.216	10,44	394.337.408.010	21,84
-	Vốn chủ sở hữu	1.148.992.003.578	89,56	1.411.066.140.240	78,16
	Trong đó: Vốn góp của chủ sở hữu	1.101.135.914.618		1.101.135.914.618	

2. Bảng kết quả hoạt động kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ	HN Tổng công ty
1	Doanh thu thuần	239.797.977.727	1.418.398.594.055
2	Lợi nhuận gộp	(4.875.715.405)	223.083.270.733
3	Tỷ lệ lãi gộp/doanh thu thuần		15,72%
4	Thu nhập tài chính	57.285.042.408	24.798.001.049
5	Chi phí tài chính	(6.780.634.793)	32.508.318.422
-	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	3.025.613.210	24.290.958.142
6	Chi phí bán hàng	2.236.139.220	35.653.428.951
7	Chi phí quản lý	39.329.229.820	101.041.577.976
8	Lợi nhuận kinh doanh	17.624.592.756	78.677.946.433
9	Lợi nhuận khác	(4.103.829.503)	(5.330.609.285)
10	Tổng lợi nhuận trước thuế	13.520.763.253	73.347.337.148
11	Thuế TNDN	0	10.343.089.894
12	Chi phí thuế TN hoãn lại	0	(4.289.602.609)
13	Lợi nhuận sau thuế	13.520.763.253	67.293.849.863
14	Lợi nhuận của cổ đông thiểu số		34.682.435.188
15	Lợi nhuận của Công ty mẹ		32.611.414.675

Điều 5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận được phân phối	Đồng	15.437.485.756
-	LN chưa phân phối năm trước chuyển sang	“	1.916.722.503
-	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm nay (2025)	“	13.520.763.253
2	Trích lập các quỹ:	“	
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi (tối đa 3 tháng lương)	“	3.000.000.000
-	Quỹ Đầu tư Phát triển	“	1.426.126.609
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối = (1)-(2)	“	11.011.359.147
4	Phân phối cổ tức cho cổ đông (1%VĐL)	“	11.011.359.147
5	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau = (3)-(4)	“	0

Điều 6. Thông qua Quyết toán chi trả lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2025; Kế hoạch chi trả năm 2026.

1. Quyết toán năm 2025:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Kế hoạch	Thực hiện	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5) - (4)
I	Quỹ lương	3	996	928,8	(67,2)
-	Chủ tịch HĐQT	1	504	436,8	(67,2)
-	Trưởng ban kiểm soát	1	300	300	0
-	Thành viên BKS	1	192	192	0
II	Quỹ thù lao	6	396	381,333	(14,667)
-	Thành viên HĐQT không chuyên trách	3	288	277,333	(10,667)
-	Thành viên BKS không chuyên trách	1	36	36	0
-	Thư ký HĐQT	2	72	68	(4)

Thanh toán chi trả lương, thù lao HĐQT, BKS Tổng công ty: Giao Tổng giám đốc Tổng công ty thanh toán chi trả.

2. Kế hoạch năm 2026:

ĐVT: triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Mức quỹ lương, thù lao/tháng	Thành tiền (năm)
1	Quỹ lương (chuyên trách)			1.224
-	Chủ tịch Hội đồng quản trị	1	56	672
-	Trưởng Ban kiểm soát	1	29	348

TT	Chức danh	Số người	Mức quỹ lương, thù lao/tháng	Thành tiền (năm)
-	Thành viên Ban kiểm soát	1	17	204
2	Quỹ thù lao (không chuyên trách)			264
-	Thành viên Hội đồng quản trị	2	8	192
-	Thành viên Ban kiểm soát	1	3	36
-	Thư ký Tổng công ty	1	3	36
	Cộng	7		1.488

Lương của Chủ tịch hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thù lao của thành viên Hội đồng quản trị căn cứ vào tình hình thực tế và được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Điều 7. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2026

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng công ty sau khi có đề xuất của Tổng giám đốc Tổng công ty lựa chọn 01 trong 03 Công ty kiểm toán sau đây để kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY);
2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC);
3. Công ty TNHH kiểm toán và Thẩm định giá Việt nam (AVA).

Điều 8. Điều khoản thi hành

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty năm 2026 nhất trí và thông qua toàn văn với tỷ lệ biểu quyết 100% số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội. Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và toàn thể cổ đông Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức thực hiện theo thẩm quyền, chức năng hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Tổng công ty và pháp luật hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- UBCKNN; (B/c)
- Sở GD&ĐT HN; (B/c)
- Website: mitraco.com.vn;
- Lưu VT, Thư ký TCT.



TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Lê Viết Thảo

BIÊN BẢN

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP năm 2026

I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Tên doanh nghiệp: Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP
Giấy chứng nhận đăng ký DN: GĐKDN số: 3000310977; Thay đổi lần thứ 5 ngày 19/11/2025; Nơi cấp: Sở Tài chính tỉnh Hà Tĩnh.
Trụ sở chính: Số 2 Vũ Quang, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh
Điện thoại: 02393.855603 Fax: 02393.855606

Vào hồi 08 giờ, ngày 19 tháng 6 năm 2026 tại Văn phòng Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP, Số 2 Vũ Quang, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; Tổng Công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP (Tổng công ty) đã tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (cuộc họp ĐHĐCĐ). Cuộc họp gồm có các nội dung sau:

II. THỦ TỤC - KHAI MẠC

1. Đại biểu khách mời dự đại hội:

Ông Đào Quang Hưng; Trưởng phòng Lao động Việc làm - Sở Nội vụ.

2. Thành phần tham dự Đại hội

Các ông/bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Trưởng phó các phòng, ban, Giám đốc một số đơn vị thành viên cùng quý vị cổ đông, đại diện cổ đông của Tổng công ty.

3. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội

Ông Phùng Văn Tân – Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty, Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông qua Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

Cổ đông được mời tham dự đại hội gồm toàn bộ cổ đông tính đến thời gian chốt danh sách cổ đông ngày 12/5/2026 bởi Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) có 597 cổ đông; sở hữu 110.113.591 cổ phần.

Tính đến 8 giờ ngày 19/6/2026, số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự đại hội: 28 cổ đông. Trong đó: Tham dự trực tiếp: 27 cổ đông; Ủy quyền tham dự: 01 cổ đông. Đại diện cho quyền sở hữu: 107.278.441 cổ phần, bằng 97,43 % số lượng cổ phần của Tổng công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty với thành phần tham dự và số cổ phần sở hữu và đại diện như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành đại hội.

4. Thông qua chương trình, Quy chế tổ chức đại hội. Giới thiệu Đoàn chủ tịch, thư ký đại hội

Ông Đào Anh Dũng; Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty, thay mặt Ban tổ chức thông qua Chương trình và Quy chế đại hội.

(Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 107.278.441 cổ phần, bằng 100 % số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội)

*** Giới thiệu Đoàn chủ tịch Đại hội:**

- (1) Ông Lê Viết Thảo - Chủ tịch HĐQT
- (2) Ông Nguyễn Anh Thắng - Thành viên HĐQT; Tổng giám đốc
- (3) Ông Võ Văn Lưu - Thành viên HĐQT; Phó Tổng giám đốc

*** Tổ thư ký :**

- (1) Ông Đào Anh Dũng - Thành viên BKS, thư ký TCT
- (2) Bà Trần Thị Thanh Vân – Cán bộ Phòng Tổ chức Lao động – Tiền lương

(Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 107.278.441 cổ phần, bằng 100 % số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội)

5. Khai mạc Đại hội

Thay mặt Đoàn Chủ tịch; Ông Lê Viết Thảo; Chủ tịch Hội đồng quản trị đọc diễn văn khai mạc, giới thiệu đại biểu.

III. CÁC BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI

1. Ông Võ Văn Lưu; Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc thay mặt chủ trì đại hội trình bày dự thảo Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Kết quả hoạt động SXKD năm 2025 của Ban điều hành; Triển khai nhiệm vụ năm 2026.

2. Ông Phùng Văn Tân; Trưởng Ban kiểm soát:

- Trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026.

- Đọc Tờ trình số 01/TTr-BKS ngày 29/5/2026 của Ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

(Báo cáo, Tờ trình đã được gửi cho các cổ đông trong tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026).

IV. ĐẠI HỘI THẢO LUẬN

Ý kiến của cổ đông : Cổ đông Ngô Đức Lý (MS 374):

Mặc dù trong điều kiện khai thác khoáng sản, hoạt động SXKD ngày càng gặp nhiều khó khăn, đặc biệt công tác giải phóng mặt bằng, máy móc thiết bị xuống cấp, hư hỏng thường xuyên, chi phí tăng cao... nhưng Ban điều hành, HĐQT đã đoàn kết nỗ lực, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt các đơn vị đảm bảo ổn định sản xuất kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đảm bảo và tăng thu nhập cho người lao động. Thay mặt cổ đông chúc mừng những kết quả Tổng công ty đã đạt được trong năm 2025.

V. ĐỌC TỜ TRÌNH CÁC NỘI DUNG TRÌNH ĐẠI HỘI

Ông Võ Văn Lưu; Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc đọc Tờ trình số 78/TTr-HĐQT ngày 29/5/2026 của Hội đồng quản trị trình đại hội thông qua các nội dung đại hội của HĐQT đề nghị đại hội thông qua các nội dung sau:

- Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Báo cáo kết quả SXKD của Ban điều hành năm 2025, triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2026;
- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026;
- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025;
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;
- Quyết toán chi trả lương, thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Tổng công ty năm 2025 và Kế hoạch năm 2026;

(Nội dung Tờ trình đã được gửi cho các cổ đông trong tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026).

VI. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH

Ông Nguyễn Anh Thắng; Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc thay mặt Đoàn Chủ tịch điều hành biểu quyết thông qua nội dung Tờ trình, kết quả như sau:

1. Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Kết quả hoạt động SXKD năm 2025 của Ban điều hành; Triển khai nhiệm vụ năm 2026. (Chi tiết tại Báo cáo của HĐQT trình đại hội).

(Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 107.278.441 cổ phần, bằng 100 % số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội)

2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026. (Chi tiết tại Báo cáo của Ban kiểm soát trình đại hội).

(Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 107.278.441 cổ phần, bằng 100 % số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội)

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty năm 2025

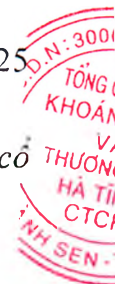
3.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

a) Công ty mẹ:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	So sánh TH/KH (%)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	400	297,1	74,3
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	7	13,52	193
3	Nộp NS các loại thuế, phí	Tỷ đồng	25	21,93	87,72
4	Thu nhập bình quân	1.000 đồng	9.000	10.000	111,1

b) Toàn Tổng công ty:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	So sánh TH/KH (%)
----	----------	-----	---------------	----------------	-------------------



1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.800	1.754	97,45
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	50	84,28	168,56
3	Nộp NS các loại thuế, phí	Tỷ đồng	35	32,7	93,43
4	Thu nhập bình quân	1.000 đồng	10.000	10.884	108,8

3.2. Các chỉ tiêu và nội dung khác

a) Tình hình thực hiện đầu tư năm 2025:

TT	Tên dự án	Kế hoạch (Tỷ đồng)	Thực hiện (Tỷ đồng)	Đạt (%)
1	Mua sắm, đầu tư, sửa chữa lớn TSCĐ phục vụ SXKD và ĐT khác	5	2,475	49,5
2	Dự án ĐTXD Trung tâm Logistics Vũng Áng GD1	50	0	0
3	Sửa chữa Dự án khu nhà ở thí điểm cho CN và NLĐ thuê tại KKT Vũng Áng	15	15	100
	Tổng cộng	70	17,475	24,96

Nguyên nhân thực hiện đầu tư chưa đạt kế hoạch: Chủ yếu do Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Logistics Vũng Áng GD1 chưa có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư nên chưa tiến hành thực hiện đầu tư.

b) Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu tín dụng, huy động vốn năm 2025 (Công ty mẹ):

+ Tín dụng: Trả nợ cho các Ngân hàng: 15,9 tỷ đồng/KH 15,86 tỷ đồng, đạt 100%. Trong đó: Nợ gốc: 14,28 tỷ đồng; Nợ lãi: 1,62 tỷ đồng.

+ Huy động vốn: Vốn vay trung, dài hạn và vốn huy động khác: 0 tỷ đồng/KH 0 tỷ đồng; Vốn vay ngắn hạn: 15 tỷ đồng/KH 20 tỷ đồng.

(Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 107.278.441 cổ phần, bằng 100 % số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội)

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2026

4.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

a) Công ty mẹ:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	330
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	13
3	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	20
4	Thu nhập bình quân NLĐ	đ/ng/tháng	11.000.000

b) Toàn Tổng công ty:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.550
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	61,5

3	Nợ ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	25
4	Thu nhập bình quân NLD	d/ng/tháng	11.000.000

4.2. Kế hoạch đầu tư:

Tổng giá trị đầu tư năm 2026 dự kiến là: 140 tỷ đồng, chi tiết:

Stt	Tên dự án	Số tiền đầu tư (tỷ đồng)
1	Mua sắm, đầu tư, sửa chữa lớn TSCĐ phục vụ SXKD và đầu tư khác.	10
2	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Logistics Vũng Áng.	50
3	Dự án đầu tư xây dựng cầu cảng 5, 6 Vũng Áng.	50
4	Dự án phát triển chăn nuôi lợn tại xã Cẩm Lạc.	30
	Tổng cộng	140

(Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 107.278.441 cổ phần, bằng 100 % số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội)

5. Kế hoạch Tài chính, Tín dụng, Huy động vốn năm 2026

5.1. Kế hoạch tài chính Tổng công ty:

- Doanh thu: 1.550 tỷ đồng
- Chi phí: 1.488,5 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 61,5 tỷ đồng

5.2. Công ty mẹ:

* Kế hoạch Tài chính

- Doanh thu: 330 tỷ đồng
- Chi phí: 317 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 13 tỷ đồng

* Kế hoạch tín dụng:

- Trả nợ cho các Ngân hàng: 21,8 tỷ đồng

Trong đó: + Nợ gốc: 20,2 tỷ đồng

+ Nợ lãi: 1,6 tỷ đồng

- Huy động vốn vay dài hạn: 30 tỷ đồng
- Huy động vốn vay ngắn hạn: 30 tỷ đồng

(Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 107.278.441 cổ phần, bằng 100 % số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội)

6. Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2025 Tổng công ty đã lập và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY với các chỉ tiêu chính:

6.1. Bảng cân đối kế toán:

TT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ		HN Tổng công ty	
		Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Tổng tài sản	1.283.085.184.794		1.805.403.548.250	
-	Tài sản ngắn hạn	478.062.418.180	37,26	786.552.416.124	43,57
-	Tài sản dài hạn	805.022.766.614	62,74	1.018.851.132.126	56,43
2	Tổng nguồn vốn	1.283.085.184.794		1.805.403.548.250	
-	Nợ phải trả	134.093.181.216	10,44	394.337.408.010	21,84
-	Vốn chủ sở hữu	1.148.992.003.578	89,56	1.411.066.140.240	78,16
	Trong đó: Vốn góp của chủ sở hữu	1.101.135.914.618		1.101.135.914.618	

6.2. Bảng kết quả hoạt động kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ	HN Tổng công ty
1	Doanh thu thuần	239.797.977.727	1.418.398.594.055
2	Lợi nhuận gộp	(4.875.715.405)	223.083.270.733
3	Tỷ lệ lãi gộp/doanh thu thuần		15,72%
4	Thu nhập tài chính	57.285.042.408	24.798.001.049
5	Chi phí tài chính	(6.780.634.793)	32.508.318.422
-	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	3.025.613.210	24.290.958.142
6	Chi phí bán hàng	2.236.139.220	35.653.428.951
7	Chi phí quản lý	39.329.229.820	101.041.577.976
8	Lợi nhuận kinh doanh	17.624.592.756	78.677.946.433
9	Lợi nhuận khác	(4.103.829.503)	(5.330.609.285)
10	Tổng lợi nhuận trước thuế	13.520.763.253	73.347.337.148
11	Thuế TNDN	0	10.343.089.894
12	Chi phí thuế TN hoãn lại	0	(4.289.602.609)
13	Lợi nhuận sau thuế	13.520.763.253	67.293.849.863
14	Lợi nhuận của cổ đông thiểu số		34.682.435.188
15	Lợi nhuận của Công ty mẹ		32.611.414.675

(Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 107.278.441 cổ phần, bằng 100 % số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội)

7. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận được phân phối	Đồng	15.437.485.756
-	LN chưa phân phối năm trước chuyển sang	“	1.916.722.503
-	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm nay (2025)	“	13.520.763.253

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
2	Trích lập các quỹ:	“	
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi (tối đa 3 tháng lương)	“	3.000.000.000
-	Quỹ Đầu tư Phát triển	“	1.426.126.609
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối = (1)-(2)	“	11.011.359.147
4	Phân phối cổ tức cho cổ đông (1%VĐL)	“	11.011.359.147
5	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau = (3)-(4)	“	0

(Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 107.278.441 cổ phần, bằng 100 % số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội)

8. Quyết toán chi trả lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký TCT năm 2025; Kế hoạch chi trả năm 2026.

8.1. Quyết toán năm 2025:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Kế hoạch	Thực hiện	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(4)
I	Quỹ lương	3	996	928,8	(67,2)
-	Chủ tịch HĐQT	1	504	436,8	(67,2)
-	Trưởng ban kiểm soát	1	300	300	0
-	Thành viên BKS	1	192	192	0
II	Quỹ thù lao	6	396	381,333	(14,667)
-	Thành viên HĐQT không chuyên trách	3	288	277,333	(10,667)
-	Thành viên BKS không chuyên trách	1	36	36	0
-	Thư ký HĐQT	2	72	68	(4)

Thanh toán chi trả lương, thù lao HĐQT, BKS Tổng công ty: Giao Tổng giám đốc Tổng công ty thanh toán chi trả.

8.2. Kế hoạch năm 2026:

ĐVT: triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Mức quỹ lương, thù lao/tháng	Thành tiền (năm)
1	Quỹ lương (chuyên trách)			1.224
-	Chủ tịch Hội đồng quản trị	1	56	672
-	Trưởng Ban kiểm soát	1	29	348
-	Thành viên Ban kiểm soát	1	17	204
2	Quỹ thù lao (không chuyên trách)			264
-	Thành viên Hội đồng quản trị	2	8	192

TT	Chức danh	Số người	Mức quỹ lương, thù lao/tháng	Thành tiền (năm)
-	Thành viên Ban kiểm soát	1	3	36
-	Thư ký Tổng công ty	1	3	36
	Cộng	7		1.488

Lương của Chủ tịch hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thù lao của thành viên Hội đồng quản trị căn cứ vào tình hình thực tế và được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

(Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 107.278.441 cổ phần, bằng 100 % số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội)

9. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2026

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng công ty sau khi có đề xuất của Tổng giám đốc Tổng công ty lựa chọn 01 trong 03 Công ty kiểm toán sau đây để kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty:

- (1). Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY);
- (2). Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC);
- (3). Công ty TNHH kiểm toán và Thẩm định giá Việt nam (AVA).

(Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 107.278.441 cổ phần, bằng 100 % số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội)

IX. THÔNG QUA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI


1. Ông Đào Anh Dũng thay mặt Tổ thư ký thông qua dự thảo Nghị quyết đại hội.
2. Ông Nguyễn Anh Thắng; Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc thay mặt Đoàn Chủ tịch điều hành biểu quyết thông qua Nghị quyết đại hội, kết quả như sau:

(Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 107.278.441 cổ phần, bằng 100 % số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội)

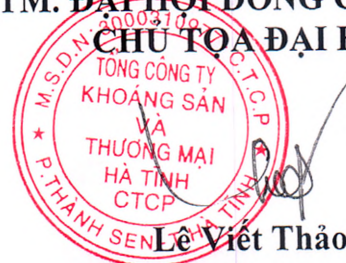
2. Ông Lê Việt Thảo; Chủ tịch HĐQT, Chủ trì đại hội thay mặt Đoàn Chủ tịch đọc diễn văn bế mạc đại hội.

Biên bản được lập vào hồi 09 giờ 45 phút, ngày 19/6/2026 được Chủ tọa và Thư ký đại hội cùng ký vào biên bản.

TM. TỔ THƯ KÝ
ĐẠI HỘI


Đào Anh Dũng

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI


Lê Việt Thảo

Nơi nhận:

- Cổ đông Mitraco;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT HN (B/c);
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Các Phòng, Ban, Đơn vị thành viên;
- Website: mitraco.com.vn;
- Lưu VT, Thư ký TCT.